

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp: 0200153370
 Đăng ký lần đầu ngày: 20 tháng 09 năm 2004
 Đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 07 tháng 08 năm 2013
 Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 91.792.900.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 91.792.900.000 VNĐ
- Địa chỉ: Số 16 đường Lạch Tray, P. Lạch Tray, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- Số điện thoại: 0225 3847 004/ 3 640 681
- Số fax: 0225 3845 157
- Website: www.haiphongbeer.com.vn
- Mã cổ phiếu: BHP

• ***Quá trình hình thành và phát triển***

Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Phòng tiền thân là xí nghiệp Nước đá Việt Hoa được thành lập ngày 15 tháng 6 năm 1960 theo quyết định số 150/QĐUB của UBND thành phố Hải Phòng theo hình thức Công ty hợp doanh.

Năm 1978 Xí nghiệp Nước đá Việt Hoa được đổi tên thành Xí nghiệp Nước ngọt Hải Phòng.

Năm 1990 Xí nghiệp Nước ngọt Hải Phòng được đổi tên thành Nhà máy Bia - Nước ngọt Hải Phòng.

Năm 1993 UBND thành phố Hải Phòng đã quyết định đổi tên Nhà máy Bia - Nước ngọt Hải Phòng thành Nhà máy bia Hải Phòng (Quyết định số 81/QĐ - TCCQ ngày 14/01/1993).

Năm 1995 thực hiện chủ trương về đổi mới doanh nghiệp nhà nước, UBND thành phố đã có quyết định đổi tên nhà máy bia Hải Phòng thành Công ty Bia Hải Phòng (Quyết định số 1655 QĐ/ĐMDN ngày 4/10/1995).

Ngày 23/09/2004 UBND Thành Phố Hải Phòng ra quyết định số 2519/QĐUB chuyển đổi Công ty bia Hải Phòng là doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần bia Hải Phòng. Công ty cổ phần bia Hải Phòng được thành lập với số vốn điều lệ là 25.500.200.000 VNĐ, với tỷ lệ vốn của cổ đông nhà nước là 65%, vốn của cổ đông trong doanh nghiệp là 29,5%, vốn của các cổ đông ngoài doanh nghiệp là 5,5%.

Đến tháng 10 năm 2005, được sự đồng ý của UBND Thành Phố Hải Phòng về việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần bia Hải Phòng cho Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (theo thông báo số 4510/UBND - KHTH, ngày 24/8/2005) và Quyết định của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội về việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần bia Hải Phòng (số 45/QĐ - TCKT ngày 06/09/2005), Công ty cổ phần bia Hải Phòng đã trở thành thành viên của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội với hình thức Công ty mẹ, công ty con.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Bia Hải Phòng họp ngày 23/10/2005: Công ty cổ phần bia Hải Phòng được đổi tên thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng, với số vốn điều lệ là 25.500.200.000 VNĐ, trong đó tỷ lệ vốn của cổ đông nhà nước do Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội nắm giữ là 65%, vốn của các cổ đông trong doanh nghiệp là 29,5%, vốn của các cổ đông ngoài doanh nghiệp là 5,5%.

- Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCOM: ngày 21/01/2013.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

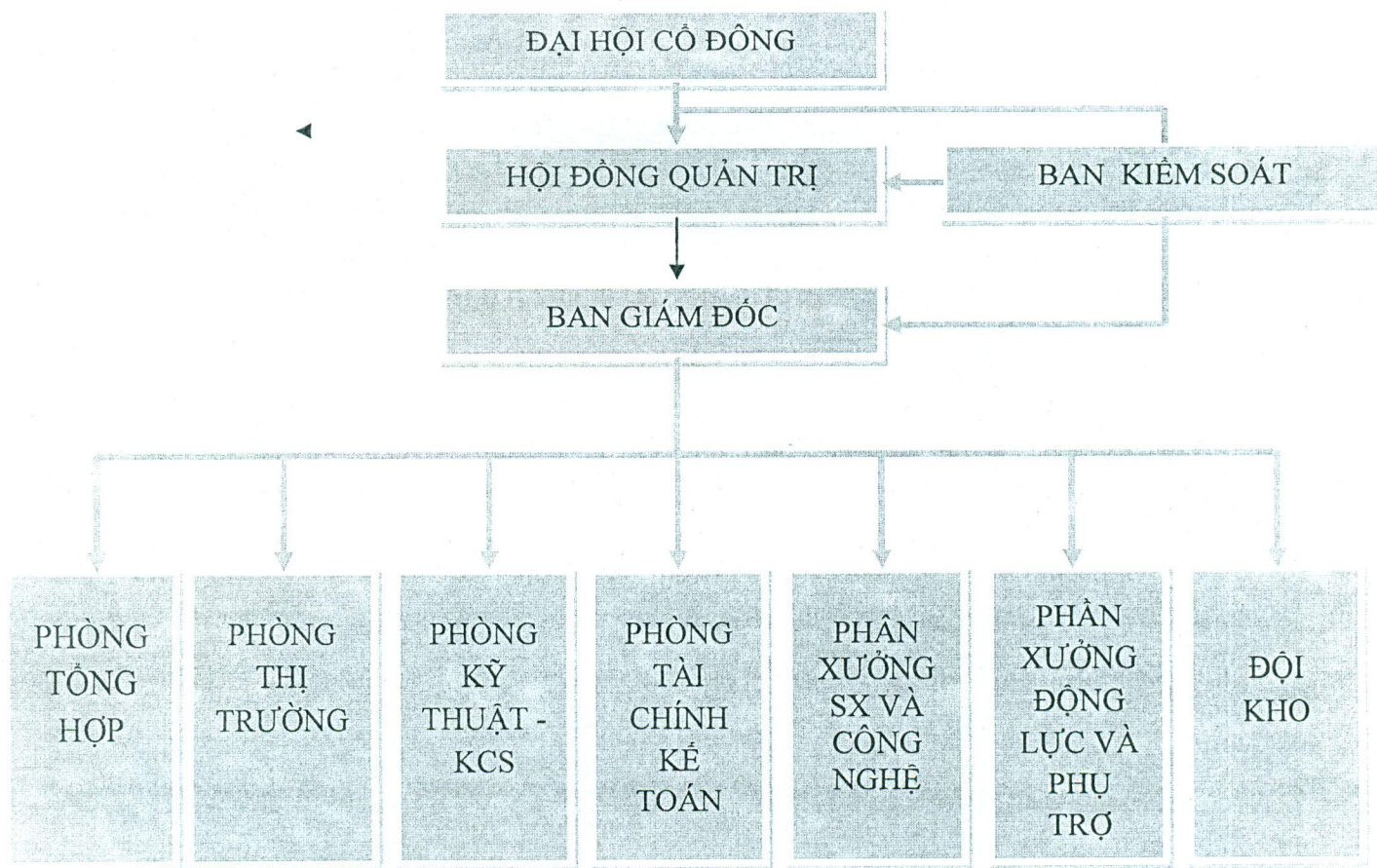
- + Sản xuất nước uống có cồn và không cồn: bia các loại, rượu, nước ngọt;
- + Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.

- Địa bàn kinh doanh:

- + Các quận, huyện thuộc Thành Phố Hải Phòng;
- + Một số huyện, thị trấn, thị xã thuộc tỉnh Hải Dương, Thái Bình, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và các tỉnh khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Quản trị theo phương thức trực tuyến
- Cơ cấu bộ máy quản lý.



Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng gồm:

➔ Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

➔ Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát mọi hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

➡ **Ban kiểm soát.**

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên của Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

➡ **Ban Giám đốc.**

Ban Giám đốc của công ty bao gồm 02 (hai) người: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Phòng Tổng hợp:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về các mặt công tác: kế hoạch, vật tư, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, khen thưởng kỷ luật, hành chính, bảo vệ và Thư ký Hội đồng quản trị. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng trên các lĩnh vực: tổ chức bộ máy, quy hoạch cán bộ, chế độ, chính sách cho người lao động, đào tạo, tuyển dụng; ĐM lao động, đơn giá tiền lương, kế hoạch sản xuất và điều hành sản xuất, cung ứng vật tư, công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô con, vệ sinh môi trường, ngoại cảnh; công tác bảo vệ 2 nhà máy, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các mặt công tác theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

❖ **Phòng Thị trường:** Chịu trách nhiệm về công tác tiêu thụ sản phẩm, bao gồm những nhiệm vụ chính: Lập và triển khai thực hiện kế hoạch tiêu thụ và công tác thị trường, chính sách và phương thức bán hàng, hợp đồng tiêu thụ, thông tin quảng cáo, tổ chức các sự kiện về quảng bá sản phẩm và xúc tiến bán hàng, phát triển thị trường. Theo dõi và quản lý tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ bán hàng. Kết hợp với phòng Kế toán tài chính về định giá bán sản phẩm; theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ; bán hàng thu tiền bán hàng, quản lý hóa đơn, viết hóa đơn và nộp về thủ quỹ - phòng Kế toán hàng ngày.

❖ **Phòng kỹ thuật - KCS:** Xây dựng, tiếp nhận, chuyển giao và quản lý các quy trình vận hành, bảo dưỡng thiết bị, công nghệ sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật, kỹ thuật an toàn và vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất. Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu. Kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa đầu ra, chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào. Quản lý hồ sơ lý lịch hệ thống máy móc thiết bị; xây dựng và theo dõi kế hoạch duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Kết

hợp với các bộ phận liên quan tổ chức đào tạo, thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân. Triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm ISO 22000 và hệ thống quản lý môi trường 14001. Chịu trách nhiệm về công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và công tác môi trường.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Thu tiền bán hàng, quản lý quỹ. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn, chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

❖ **Đội kho:** Quản lý các kho vật tư, nguyên liệu, thành phẩm, bao bì, chai két, công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất, bán hàng. Thực hiện công tác nhập, xuất vật tư, nguyên liệu, thành phẩm; theo dõi, đối chiếu, lập các bảng kê bán hàng, báo cáo nhập xuất tồn hàng ngày, tuần, tháng gửi các phòng Nghiệp vụ của công ty và Tổng công ty theo quy định.

❖ **Phân xưởng Sản xuất và Công nghệ:** Có nhiệm vụ sản xuất sản phẩm bia hơi, bia chai các loại tại nhà máy Bia Quán Trữ (85 Lê Duẩn). Thực hiện các công đoạn sản xuất bia theo đúng quy trình công nghệ, nấu, lọc trong bia, đóng chai nhập kho thành phẩm và giao bia hơi các loại cho Đội kho xuất bán. Thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu sản xuất hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty và Tổng công ty theo quy định.

❖ **Phân xưởng Động lực và phụ trợ:** Có nhiệm vụ cung cấp lạnh, điện, hơi, khí nén, nước sạch, nước công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm bia hơi, bia chai; điện, nước cho sinh hoạt và công tác quản lý của Công ty. Chiết rót bia tươi, bia hơi các loại nhập kho để xuất bán cho khách hàng và chiết rót bia hơi tại 16 Lạch Tray. Sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị toàn nhà máy, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của sản xuất. Chịu trách nhiệm vận hành hệ thống nước cấp công nghệ, trạm xử lý nước thải và kiểm soát hàng ngày các chỉ tiêu nước theo quy trình. Thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu, tình hình máy móc, thiết bị, các chỉ tiêu nước thải hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty theo quy định.

- **Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty CP bia Hà Nội - Hải Phòng đã liên kết với: Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng.

+ Trụ Sở: Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng.

+ Tel: 0225 3 667 163 -Fax: 0225 3 667 189

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất Bia, đồ uống không cồn.....

+ Vốn điều lệ thực góp: 22,5 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu 14,06% tại Công ty Habeco - Hải Phòng.

02
ÔNG
Ồ PI
BI
ỘI-HÀ
HỒ

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Không ngừng đổi mới công nghệ, thiết bị, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm với các mặt hàng: bia hơi, bia tươi, bia chai, bia lon, bia đặc biệt, nước tinh khiết,... nhằm thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng với các sản phẩm có chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả cạnh tranh, dịch vụ tốt nhất. Tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Đóng góp ngày càng cao cho ngân sách Nhà nước, góp phần quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố Hải Phòng. Đảm bảo Công ty tăng trưởng bền vững, phù hợp với quy hoạch phát triển của Thành phố Hải Phòng và quy hoạch phát triển ngành Bia - Rượu - NGK Việt Nam và tầm nhìn 2025 của Bộ Công Thương.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Nâng sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ lên 75 triệu lít bia/năm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố Hải Phòng, các tỉnh lân cận và xuất khẩu.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường. Tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội trên cơ sở mở rộng sản xuất, phát triển thị trường (tuyển dụng thêm lao động được đào tạo phục vụ sản xuất; tạo thêm việc làm cho người dân thông qua mạng lưới tiêu thụ sản phẩm trên các kênh phân phối sản phẩm của Công ty).

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty).

- Năm 2017 và một vài năm tới kinh tế toàn cầu và kinh tế Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng của hậu khủng hoảng; nhiều doanh nghiệp trong nước rất khó khăn, lạm phát tăng dẫn đến việc Chính phủ và người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu ảnh hưởng lớn đến mục tiêu mở rộng và phát triển sản xuất của Công ty. Những năm tới hội nhập kinh tế quốc tế, nhiều khó khăn và thách thức.

Nền kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động làm cho tỷ giá đồng USD, đồng EURO, đồng Nhân dân tệ không ổn định, giá điện, nước, đường kính, gạo tẻ, giá vận tải,... tiếp tục biến động tăng ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

- Rủi ro về luật pháp:

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đồng thời đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM), hoạt động của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty đăng ký giao dịch. Luật và các văn bản dưới luật thuộc lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Chính sách mới về BHXH áp dụng từ 1/1/2017 về việc thay đổi mức lương tối thiểu vùng buộc doanh nghiệp phải kiểm tra rà soát lại

mức tiền lương trong hợp đồng lao động và điều chỉnh mức đóng BHXH là một khó khăn cho doanh nghiệp.

- *Rủi ro đặc thù:*

Rủi ro về thuế suất ngành bia: Bia là sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của Nhà nước. Do đặc thù như vậy nên các Công ty sản xuất bia chịu ảnh hưởng lớn trong sự thay đổi chính sách thuế của Chính phủ. Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia tăng theo lộ trình (năm 2018 tăng 5% so với năm 2017) cùng với chính sách hạn chế lạm dụng bia rượu của Nhà nước phần nào ảnh hưởng đến mục tiêu mở rộng và phát triển sản xuất cũng như chỉ tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp.

- *Rủi ro về thị trường:*

Bia là sản phẩm đồ uống mà sản lượng tiêu thụ phụ thuộc nhiều vào thu nhập của người dân cũng như sự phát triển của nền kinh tế. Sự khủng hoảng của nền kinh tế toàn cầu và sự giảm sút của tốc độ tăng trưởng kinh tế đã ảnh hưởng rất lớn sản lượng tiêu thụ bia do người dân phải thắt chặt chi tiêu. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển của các công ty ở các tỉnh lân cận và sản xuất cùng dòng sản phẩm bia với sự đầu tư lớn về dây chuyền công nghệ cũng như công tác quảng bá sản phẩm cùng với số lượng, chủng loại bia ngoại nhập vào Việt Nam ngày càng tăng khiến Công ty phải nỗ lực nâng cao chất lượng giữ vững thị phần trong thành phố Hải Phòng và mở rộng hoạt động kinh doanh sang các địa bàn khác làm cho chi phí quảng cáo, chi phí bán hàng tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	Năm 2017		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/C.Ký	TH/KH
(A)	(B)	1	2	3	(4=3/1)	(5=3/2)
1. Sản lượng bia tiêu thụ	Tr.lít	49,869	50,633	46,356	93%	92%
Trong đó:- Bia hơi	-	39,034	38,420	35,836	92%	93%
- Bia chai thương hiệu HP	-	1,405	1.413	1,484	106%	105%
- Bia chai Hà Nội-450ml	-	9,430	10,500	8,775	93%	84%
- Bia Lon Hải Phòng	1000 lít		300	261		87%
2. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	391,604	422,071	376,568	96%	89%
Tr.đ: Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	377,483	410,260	363,804	96%	89%
3. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	247,167	258,976	230,771	93%	89%

4. Thuế phải nộp	Tỷ đồng	183,246	191,540	183,725	100%	96%
5. Thuế đã nộp	Tỷ đồng	170,637	179,147	171,332	100,4%	96%
6. Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	22,145	24,759	23,587	106%	95%
7. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,522	5,247	3,512	77,6%	70%
8. Lãi cơ bản trên CP	đồng	4.395	5.716	3.827	87%	70%
9. Lao động	người	310	310	308	99%	99%
10. Thu nhập bình quân	Trđ/ng/t	8,314	8,287	7,602	91%	91,7%
11. Tỷ lệ đã trả cổ tức năm	%	4%	4%	4%	100%	100%
12. Vốn điều lệ	1.000 đ	91.792.900	91.792.900	91.792.900	100,00	100%
13. Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	157,578	156,930	156,930	99,5%	100%

* Số liệu trên đã được kiểm toán độc lập đến ngày 31/12/2017

* Đánh giá tình hình:

Năm 2017 tiếp tục là năm hết sức khó khăn đối với các doanh nghiệp SXKD trong nước và Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng cũng không ngoại lệ. Nhờ tổ chức thực hiện hữu hiệu những giải pháp về khai thác nguồn vốn, về thị trường, công nghệ sản xuất, triệt để tiết kiệm, áp dụng chính sách giá linh hoạt, hợp lý, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện các chính sách kích cầu tiêu thụ, quảng bá sản phẩm, Công ty đã giữ vững, phát triển và mở rộng thị trường, ổn định sản xuất, không hoàn thành chỉ tiêu chủ yếu KH SXKD năm 2017. Cụ thể:

- Tổng doanh thu giảm 15,036 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2016; Lợi nhuận sau thuế đạt 3,512 tỷ đồng giảm 1,01 tỷ đồng, giảm 22,4% so với năm 2016;

Thu nhập bình quân của người lao động giảm 9% so với năm 2016 tương ứng giảm 8% so với kế hoạch; Thuế đã nộp tăng 0.4 % so với năm 2016. Công ty đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo đúng luật định và năm 2017 vẫn đứng trong top 5 các đơn vị nộp thuế cao nhất tại thành phố Hải Phòng.

- Riêng chỉ tiêu Sản lượng tiêu thụ giảm 3,5 triệu lít, giảm 7% so với năm 2016 nguyên nhân là do:

+ Do thu nhập của người dân giảm sút nên thắt chặt chi tiêu làm cho sức mua giảm. Đồng thời việc mở cửa nền kinh tế cũng tạo điều kiện cho các sản phẩm bia ở nước ngoài nhập nhiều vào Việt Nam, cùng với sự phát triển của các công ty trong nước làm cho thị trường bia cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.

+ Mặt khác, sản phẩm bia chai Hà Nội là sản phẩm hợp tác sản xuất giữa Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng và Tổng Công ty (HABECO). Công ty chỉ có nhiệm

vụ sản xuất mà không chịu trách nhiệm tiêu thụ nên hoàn toàn phụ thuộc vào Tổng Công ty về đầu ra. Năm 2017, Tổng Công ty chỉ tiêu thụ đạt 84% so với kế hoạch đã giao cho Công ty, làm sản lượng tiêu thụ của Công ty bị giảm tương ứng 1,725 triệu lít bia chai Hà Nội so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (có biểu đính kèm)
- Những thay đổi trong ban điều hành: có.
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tại thời điểm 31/12/2017:

+ Tổng số lao động trong doanh nghiệp là 306 người.

Trong đó:

- Lao động nam: 212 người.
- Lao động nữ: 94 người.
- Lao động tham gia BHXH: 274 người.
- Lao động thời vụ 32 người.

Trình độ lao động:

- Trình độ Đại học: 110 người;
- Cao đẳng: 20 người;
- Trung cấp: 37 người;
- Lao động bậc 5-7: 71 người.

Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước và các quy chế, chính sách của Công ty đối với người lao động. Các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, BHXH, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn giữa ca, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ tương trợ, chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất tinh thần,... được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm, gắn bó với doanh nghiệp, lao động, công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) *Các khoản đầu tư lớn:* Thực hiện Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng” góp phần vào việc thực hiện tốt Luật Môi trường, từ năm 2010 Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng thực hiện Dự án: “Đầu tư và di dời khu vực sản xuất Nhà máy số 1 Lạch Tray của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng”, như sau:

- Tình hình thực hiện vốn dự án:



Đơn vị tính: VNĐ

Nội dung	Nguồn vốn dự án	Đã thực hiện đến 31/12/2017
Vốn vay ngân hàng đợt 1	151.000.000.000	125.323.523.104
Vốn vay ngân hàng đợt 2	30.000.000.000	22.819.907.309
Vốn tự có của Công ty	108.613.278.000	97.321.067.791
Tổng cộng	289.613.278.000	245,464,498,204

Giai đoạn I: Công ty đã hoàn thành giai đoạn I của Dự án: “Đầu tư và di dời khu vực sản xuất Nhà máy số 1 Lạch Tray của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng” với tổng giá trị đầu tư hoàn thành 220.135.061.556 đồng, các tài sản cố định hoàn thành đã đưa vào sử dụng phát huy tốt hiệu quả và đã thu hồi được vốn để trả nợ vay ngân hàng.

Giai đoạn II: Tháng 6/ 2017 công ty hoàn thành 2 gói thầu cuối cùng với tổng giá trị: 19.781.008.943 đồng cụ thể:

Gói thầu xây dựng “Nhà hành chính và phụ trợ” : 12.224.675.383 đ

Gói thầu “Hệ thống Máy pha bia” : 7.646.334.560 đ

- Về thực hiện thu hồi vốn trả nợ vay NH:

+ Tổng mức vay được duyệt: 181.000.000.000 đồng.

+ Đã vay ngân hàng cho dự án: 148.143.430.413 đồng.

+ Đã trả nợ gốc vay đến 31/12/2017: 114.284.959.319 đồng.

+ Còn phải trả ngân hàng đến 31/12/2017: 33.858.471.094 đồng.

Trong đó: Phải trả năm 2018: 15.894.895.785 đồng

Phải trả đến năm 2022: 17.963.575.309 đồng

* Nguồn trả: Bằng nguồn thu khấu hao TSCĐ.

Kế hoạch khấu hao năm 2018: 23,587 tỷ đồng, như vậy công ty sẽ hoàn trả vốn vay đúng thời hạn.

Trong năm công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà để xe và nhà ăn cho CBCNV.

b) Công ty liên kết: Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Phòng đã liên kết với Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng. Trụ sở: Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải phòng. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất bia, đồ uống không cồn...., Vốn điều lệ Công ty thực góp: 22,5 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu 14,06% (trong tổng số vốn điều lệ 160 tỷ của Công ty Habeco - Hải Phòng).

* Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng như sau:

+ *Tình hình tài chính:*

Nội dung	Đơn vị tính	Số đầu năm (1/1/2017)	Số cuối năm (31/12/2017)
Tổng tài sản	đồng	417.435.408.488	426.756.631.478
A. Tài sản ngắn hạn	-	111.601.154.070	147.489.816.711
B. Tài sản dài hạn	-	305.834.254.418	279.266.814.767
Tổng nguồn vốn	-	417.435.408.488	426.756.631.478
A. Nợ phải trả	-	309.440.263.492	317.044.034.928
B. Vốn chủ sở hữu	-	107.995.144.726	109.712.596.550
Tr.đó: Vốn góp của chủ sở hữu	-	160.000.000.000	160.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ)	-	-7.436.763.491	1.717.451.824

+ Kết quả hoạt động SXKD:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Doanh thu thuần	213.688.249.379	253.936.571.613	118%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-8.887.016.856	-2.301.382.529	
Lợi nhuận khác	1.450.253.465	4.018.834.353	277%
Lợi nhuận trước thuế	-7.436.763.491	1.717.451.824	
Lợi nhuận sau thuế	-7.436.763.491	1.717.451.824	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

Đến 31/12/2017, Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng lãi 1.717.451.824 đồng từ hoạt động kinh doanh khác (lỗ lũy kế đến 31/12/2017: 50.287.403.450 đồng). Năm 2017, Công ty không trích lập dự phòng tổn thất cho khoản đầu tư do Công ty Cổ phần Habeco - Hải Phòng có lãi.

Tổng số tiền Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Phòng đã trích dự phòng tổn thất cho khoản đầu tư vào Công ty cổ phần HABECO - Hải Phòng đến ngày 31/12/2017 là: 7.313.182.773 đồng (tương ứng với phần đầu tư góp vốn vào).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	285.695.193.120	289.516.467.810	101%

Doanh thu thuần	247.167.958.661	230.771.935.905	93%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.672.368.428	2.971.783.831	80.8%
Lợi nhuận khác	2.078.038.468	1.450.937.018	69.8%
Lợi nhuận trước thuế	5.750.406.896	4.377.720.849	76%
Lợi nhuận sau thuế	4.522.676.906	3.512.646.922	77.6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4%		

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2017 là 4 %, Công ty lấy từ lợi nhuận chưa phân phối các năm trước: 1.476.431.531 đồng và Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017: 3.512.646.922 đồng để chia cổ tức năm 2017.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	0.49	0.46	
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn	0.17	0.17	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0.45	0.39	
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0.81	0.71	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	8.07	6.94	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.86	0.79	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1.83	1,52	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	2,87	2,24	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	1.58	1.21	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	1.49	1.29	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.179.290 cổ phần có mệnh giá 10.000đ/ cổ phần; bao gồm 01 loại cổ phần (1): chứng khoán phổ thông.

Trong đó:

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.179.290 cổ phần;

- b) Cơ cấu cổ đông: Tổng số 465 cổ đông.
 + Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu:
- 01 cổ đông lớn, 464 cổ đông nhỏ;
 - 04 cổ đông tổ chức và 461 cổ đông cá nhân;
 - 463 cổ đông trong nước;
 - 02 cổ đông nước ngoài;
- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
 d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
 e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Tên Nguyên vật liệu chính	ĐVT	Số lượng
1. Malt	Kg	3.416.887
2. Gạo	Kg	2.852.450
3. Đường trắng	Kg	541.020
4. Hoa hublon viên	Kg	21.769
5. Cao hoa	Kg	647,22
6. Caramel	Kg	2.635

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Các sản phẩm bia của Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Phòng được sản xuất từ những nguyên liệu chính như: Malt đại mạch; hoa Houblon, Gạo, Đường kính. Các nguyên liệu đều sử dụng trực tiếp không qua tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động của Công ty chủ yếu là trực tiếp như: điện, than đá.

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp sản xuất (tại 85 Lê Duẩn - Kiến An - HP) là: 6.400.000 KWh điện và gián tiếp phục vụ công tác bán hàng (tại 16 Lạch Tray - Ngô Quyền - HP) là 182.000 KWh điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Năm 2017 Công ty đã lắp đặt biến tần cho một số thiết bị động lực để sử dụng năng lượng hiệu quả và hợp lý hơn, đồng thời thay thế các loại bóng đèn đang sử dụng bằng bóng đèn tiết kiệm năng lượng.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn nước sử dụng của Công ty được cấp từ 2 nguồn chính:

+ Nguồn nước ngầm từ các giếng khoan: Năm 2017 sử dụng ước tính là: 160.000 m³.

+ Nguồn nước máy thành phố năm 2017 là: 60.968 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Hiện nay Công ty đã có hệ thống tái chế sử dụng lại các nguồn nước qua sử dụng phục vụ công tác vệ sinh công nghiệp.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lượng lao động: Tại thời điểm 31/12/2017 là: 306 người.

+ Mức thu nhập bình quân năm 2017 là 7,602 triệu đồng/ người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Quy chế ăn ca, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế Quỹ tương trợ v.v... Cụ thể:

Công ty đảm bảo cho trên 300 lao động đủ việc làm và có thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của Thành Phố Hải Phòng. Thực hiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; duy trì hoạt động màng lưới An toàn vệ sinh viên, tổ chức đào tạo định kỳ và hàng năm về an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CNV. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn, tổ chức cho người lao động tham quan nghỉ mát. Tặng quà cho người lao động những dịp lễ, Tết, tặng quà cho con CBCNV đạt thành tích trong học tập, nhân dịp Tết thiếu nhi. Tổ chức đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao tay nghề, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động trong công ty.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên và theo phân loại nhân viên theo từng chương trình cụ thể của các đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tự tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý, marketing v.v...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tích cực tham gia các phong trào hỗ trợ phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế xã hội kể cả việc hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: Phát triển kinh doanh, mở rộng thị trường, tạo thêm việc làm cho người kinh doanh tại địa phương và các tỉnh, thành phố lân cận; tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm nuôi Mẹ Việt Nam anh hùng, mẹ liệt sỹ, làng trẻ SOS; giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội trong cụm liên kết và địa bàn đứng chân v.v...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty được ghi tại mục 1 phần II (Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh - trang 7 và 8 của báo cáo này).

- Tổng doanh thu giảm 15,036 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2016; Lợi nhuận sau thuế đạt 3,512 tỷ đồng giảm 1,01 tỷ đồng, giảm 22,4% so với năm 2016;

Thu nhập bình quân của người lao động giảm 9% so với năm 2016 tương ứng giảm 8% so với kế hoạch; Thuế đã nộp tăng 0.4 % so với năm 2016. Công ty đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo đúng luật định và năm 2017 vẫn đứng trong top 5 các đơn vị nộp thuế cao nhất tại thành phố Hải Phòng.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Dự án đầu tư đưa vào hoạt động làm cho chất lượng sản phẩm các loại của Công ty được nâng lên rõ rệt so với những năm trước. Cơ sở hạ tầng và nhà xưởng được xây dựng hiện đại tạo điều kiện cho Công ty có môi trường sản xuất xanh, sạch đẹp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Hệ thống máy móc, thiết bị mang tính tự động hóa cao, đảm bảo cho sản xuất an toàn, giảm bớt lao động nặng nhọc cho người lao động.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản cố định năm 2017, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản:

TSCĐ tăng, giảm	Tăng (đồng)	Giảm (đồng)
I. TSCĐ tăng	26.666.900.727	
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	17.307.844.535	



2. Máy móc thiết bị	8.743.630.086	
3. Thiết bị dụng cụ quản lý	615.426.106	
II. TSCĐ giảm		3787.355.651
2. Nhà cửa, vật kiến trúc		387.355.651

- Tình hình tài chính của công ty biến động theo chiều hướng tốt, vốn công ty được đảm bảo an toàn và sử dụng có hiệu quả, Công ty không có nợ phải thu xấu hoặc tài sản xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Dự án: “Đầu tư và di dời khu vực sản xuất Nhà máy số 1 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng” được khai thác và phát huy hiệu quả. Hệ thống máy móc thiết bị mới hoạt động tốt, đạt công suất thiết kế, phát huy hiệu quả kinh tế sau đầu tư.

b) Tình hình nợ phải trả

- Về thực hiện thu hồi vốn trả nợ vay NH:

- + Tổng mức vay được duyệt: 181.000.000.000 đồng.
- + Đã vay ngân hàng cho dự án: 148.143.430.413 đồng.
- + Đã trả nợ gốc vay đến 31/12/2017: 114.284.959.319 đồng.
- + Còn phải trả ngân hàng đến 31/12/2017: 33.858.471.094 đồng.

Trong đó: Phải trả năm 2018: 15.894.895.785 đồng

Phải trả đến năm 2022: 17.963.575.309 đồng

* Nguồn trả: Bằng nguồn thu khấu hao TSCĐ.

Kế hoạch khấu hao năm 2018: 23,587 tỷ đồng, như vậy công ty sẽ hoàn trả vốn vay đúng thời hạn.

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VNĐ theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh. Các tài sản dưới dạng tiền bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Á Châu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Năm 2017, Công ty có đánh giá chênh lệch tỷ giá phát sinh là 129.025 đồng và được phản ánh vào chênh lệch tỷ giá hối đoái, số dư được chuyển sang chi phí hoạt động tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Năm 2017 công ty đã rà soát, điều chỉnh lại các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động cho phù hợp với hệ thống thiết bị và công nghệ sản xuất mới. Các chính sách về tiêu thụ thị trường, quản lý lao động, quản lý tài sản, thiết bị dụng cụ, các chính sách đối với người lao động, chính sách môi trường và các chính sách khác thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả quản lý, tăng hiệu quả SXKD.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Phát huy tối đa hiệu quả “Dự án đầu tư di dời khu vực sản xuất nhà máy số 1” tăng cường biện pháp quản lý, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quản lý, tổ chức bộ máy, tổ chức sản xuất cùng với các chính sách phù hợp, linh hoạt trong lĩnh vực thị trường, lao động và các lĩnh vực khác để tổ chức sản xuất và tiêu thụ 75 triệu lít bia/năm. Đảm bảo phát triển sản xuất kinh doanh ổn định, an toàn, thân thiện với môi trường.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

THƯ GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN QUẢN TRỊ

Kính gửi: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Thư giải trình này được cung cấp liên quan đến cuộc kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt về báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 nhằm mục đích đưa ra ý kiến về việc liệu báo cáo tài chính có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hay không.

Chúng tôi xác nhận rằng với sự hiểu biết và tin tưởng cao nhất, chúng tôi đã tìm hiểu những thông tin mà chúng tôi cho là cần thiết để thu được những hiểu biết về:

Báo cáo tài chính

(1) Chúng tôi đã hoàn thành các trách nhiệm của mình như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng kiểm toán số 13/2017/HĐ-AV3-TC ngày 01/6/2017, đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(2) Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý trong việc trình bày báo cáo tài chính.

(3) Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được giải thích và thuyết minh một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(4) Chúng tôi không có các sự kiện phát sinh sau kết thúc kỳ kế toán năm cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính.

(5) Ảnh hưởng của các sai sót chưa được điều chỉnh dưới đây được coi là trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính:

- Công ty xem xét dự phòng tổn thất đầu tư tài chính theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá gốc của khoản đầu tư và phần sở hữu tính theo sổ kế toán của bên nhận đầu tư, căn cứ để xác định phần sở hữu của Công ty là báo cáo tài chính của bên nhận

D. N. I.
CÔ
CÔ
B
NỘI-H
HỒ

đầu tư. Nếu công ty xác định theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá gốc và giá trị thị trường của khoản đầu tư thì chi phí tài chính năm 2017 sẽ tăng thêm khoảng 6.2 tỷ đồng và tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017 sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

Ngoài ra, ảnh hưởng của các sai sót chưa được điều chỉnh khác (nếu có), xét riêng lẻ hay tổng hợp lại, là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

(6) Việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán trong việc lập báo cáo tài chính là phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(7) Các vấn đề sau đây đã được ghi nhận, đánh giá, trình bày hoặc thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính:

- Công ty không có kế hoạch hay dự tính nào có thể ảnh hưởng tới giá trị ghi sổ hay việc phân loại tài sản, nợ phải trả;
- Nợ phải trả (bao gồm cam kết vay, nợ, bảo lãnh), kể cả nợ thực tế và nợ tiềm tàng;
- Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ;
- Công ty là chủ sở hữu của tất cả các tài sản trên báo cáo tài chính và không có bất kỳ một tài sản nào đang được cầm cố, thế chấp hoặc bị cầm giữ ngoại trừ những tài sản đã được trình bày tại thuyết minh số 11 và số 18 của bản thuyết minh báo cáo tài chính;
- Công ty đã tuân thủ mọi điều khoản của các hợp đồng mà hành vi vi phạm hợp đồng sẽ ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.

(8) Các công cụ tài chính đã được Công ty ghi nhận, đánh giá, trình bày hoặc thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính.

(9) Doanh thu, chi phí, kết quả, tài sản và nợ phải trả bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh đã được Công ty ghi nhận, đánh giá, trình bày hoặc thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính;

(10) Công ty không có các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp tiềm tàng. Ngoài ra, chúng tôi không nhận được bất kỳ thông tin nào của cơ quan thuế, cả bằng lời và văn bản, khác với đánh giá trên của chúng tôi.

(11) Trong năm, Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính 2016 theo báo cáo kiểm toán “Dự án đầu tư và di dời khu vực sản xuất nhà máy bia số 1 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội Hải Phòng” của Kiểm toán Nhà nước khu vực 1 tháng 01/2016.

(12) Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục đánh giá tính chính xác và đầy đủ của các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính của chúng tôi.

Thông tin cung cấp

(1) Chúng tôi đã cung cấp cho Kiểm toán viên:

- Quyền tiếp cận với tất cả sổ kế toán, tài liệu, chứng từ kế toán, và các thông tin khác (bao gồm nghị quyết, quyết định, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, Ban

kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc) mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Các tài liệu, thông tin bổ sung mà Kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ mục đích kiểm toán;

- Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong Công ty chúng tôi mà Kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.

(2) Tất cả các giao dịch đã được ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.

(3) Chúng tôi đánh giá không có rủi ro báo cáo tài chính giữa niên độ có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận.

(4) Chúng tôi không phát hiện được bất kỳ gian lận nào đã xảy ra hoặc có thể xảy ra ảnh hưởng đến Công ty chúng tôi liên quan đến:

- Ban giám đốc
- Những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc
- Các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.

(5) Chúng tôi không nhận được thông tin liên quan nào đến các cáo buộc gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của Công ty chúng tôi mà chúng tôi được thông báo từ các nhân viên, nhân viên cũ của Công ty, các chuyên gia phân tích, các cơ quan quản lý hoặc những người khác.

(6) Chúng tôi không có trường hợp nào không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày báo cáo tài chính.

(7) Chúng tôi đã công bố cho Kiểm toán viên danh tính của các bên liên quan của Công ty chúng tôi và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan. Mỗi quan hệ, nghiệp vụ, số dư trọng yếu và chính sách giá với bên liên quan đã được thuyết minh đầy đủ trên báo cáo tài chính.

Trân trọng,

Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2017

Trưởng phòng kế toán

(đã ký)

Nguyễn Hương Giang

Giám đốc công ty

(đã ký)

Tạ Thu Thủy

020
NG
PH
IA
PH
HAI

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

- Bằng các biện pháp thưởng/phạt khi sử dụng tiết kiệm hoặc lãng phí so với ĐMKTKT trong quá trình sản xuất đối với nước sạch (nước giếng khoan, nước máy), năng lượng (điện, than đá), Công ty đã triệt để tiết kiệm các nguồn nước, năng lượng dùng cho sản xuất, bán hàng và sinh hoạt đồng thời hạn chế đến mức tối đa nguồn phát thải ra bên ngoài.

- Hệ thống thiết bị hiện đại, tiên tiến với các thiết bị hút bụi tại khu vực xay nghiền nguyên liệu, hệ thống Xyclon của lò hơi đốt than đảm bảo giảm tối đa khí thải ra môi trường. Công ty đã phân loại các khu vực để rác thải rắn, rác thải nguy hại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để tiêu hủy đúng quy định.

- Hệ thống xử lý nước thải của công ty hoạt động liên tục (24/24h), được kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu hàng ngày và đáp ứng tốt yêu cầu môi trường bên cạnh việc tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường sản xuất xanh, sạch, an toàn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống CBCNV - người lao động trong Công ty cả về vật chất và tinh thần. Đảm bảo đủ việc làm và có thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của thành phố với mức bình quân 7.602.000 đ/người/tháng. Đóng BHXH đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, tiền lương, tiền thưởng, chế độ ăn giữa ca; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ hàng năm cho người lao động. Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo: tạo điều kiện cho người lao động đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, gửi tham dự các lớp tập huấn, các lớp đào tạo của Tổng công ty hoặc các tổ chức khác.

Phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT được công ty quan tâm, tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động: duy trì hoạt động của đội văn nghệ phục vụ các hội nghị của Công ty và tham gia hội diễn của Tổng công ty; tham gia các giải bóng đá phong trào của địa phương, Hội thao toàn Tổng công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngoài việc phát triển sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ tạo việc làm và thu nhập cho cộng đồng dân cư trong và ngoài thành phố khi tổ chức tiêu thụ các loại sản phẩm của Công ty, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn, các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ, hỗ trợ các tổ chức xã hội, nhân đạo, ủng hộ đồng bào bão lụt, nuôi dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, mẹ Liệt sỹ,... cũng như các hoạt động khác của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2017, Công ty đã không hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD, các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 cũng như Nghị quyết của HĐQT qua các kỳ họp. Cụ thể:

Một số chỉ tiêu chủ yếu thực hiện KH SXKD năm 2017:

- Sản lượng tiêu thụ: 46,356 triệu lít bia các loại, đạt 92% so với kế hoạch;
- Tổng doanh thu: 376,568 tỷ đồng đạt 89 % so với kế hoạch;
- Thuế đã nộp: 171,332 tỷ đồng đạt 96% so với kế hoạch và là đơn vị đứng trong top 5 của các đơn vị nộp ngân sách cao nhất thành phố;
- Lợi nhuận sau thuế: 3,512 tỷ đồng đạt 70% so với kế hoạch;
- Thu nhập bình quân: 7,602 triệu đồng/người/tháng đạt 91,7% so với kế hoạch;
- Tỷ lệ tạm trả cổ tức 4%

Công tác đầu tư:

Dự án “ Đầu tư di dời khu vực sản xuất nhà máy bia số 1 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng” kết thúc giai đoạn 1 và đã đưa vào hoạt động từ giữa năm 2014; năm 2017 đã triển khai giai đoạn 2 với hai gói thầu còn lại là gói thầu “ Nhà hành chính và phụ trợ” và gói thầu “Máy pha bia”. Đến tháng 06 năm 2017 đã hoàn thành giai đoạn 2 của dự án.

Hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà để xe, nhà ăn cho CBCNV.

Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực:

Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tinh giản, với 4 phòng nghiệp vụ - kỹ thuật, hai phân xưởng sản xuất và phụ trợ và một đội kho. Người lao động thành thạo công việc, có thể kiêm nhiệm nhiều chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao với tinh thần tự giác cao.

Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của Công ty có trình độ chuyên môn tốt, thường xuyên được tham dự các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật do Tổng công ty và các cơ sở khác đào tạo để không ngừng nâng cao trình độ, là lực lượng dồi dào, sẵn sàng tiếp nhận, thay thế những lao động đến tuổi nghỉ chế độ hoặc chuyển chuyên.

Các mặt hoạt động khác:

- Công tác quản lý kỹ thuật, sản xuất máy móc thiết bị, chất lượng sản phẩm; quản lý tài chính, lao động, tiền lương, thực hành tiết kiệm, bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các phong trào khác được duy trì tốt, đạt hiệu quả cao.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của người lao động trong thành phố, làm tròn nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước.

- Đi đôi với giữ ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, công ty làm tốt công tác bảo vệ môi trường, duy trì hoạt động 24/24 hệ thống xử lý nước thải; giảm thiểu

015
TY
N
V
PHON

phát thải các chất thải rắn, chất thải khí ra môi trường bằng các giải pháp kỹ thuật, đảm bảo sản xuất an toàn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương, nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc công ty đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên trong Ban Giám đốc thực sự là một tập thể đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện tốt các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2017 và những năm tới trên cơ sở thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý sản xuất kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm.

- Chỉ đạo sát sao công tác tiêu thụ sản phẩm, kiện toàn bộ máy làm công tác thị trường, thay đổi hệ thống bán hàng, tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm thương hiệu bia Hải Phòng, phấn đấu đạt công suất thiết kế 75 triệu lít năm trong vòng 5 năm tới.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị Công ty, áp dụng các giải pháp các giải pháp công nghệ mới, tiếp tục giảm tiêu hao vật tư, thành phẩm, tăng tỷ lệ thu hồi, triệt để thực hành tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD.

- Triển khai phương án cải tạo mặt bằng tại số 16 Lạch Tray thành Trung tâm bán và giới thiệu sản phẩm bia Hải Phòng có quy mô tương xứng với tầm cỡ của doanh nghiệp;

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc, Phó giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm Luật pháp, chế độ kế toán tài chính, chi trả cổ tức cho các cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29/03/2018, từ trang 06 đến trang 35 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo luân chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như các năm trước, Công ty xem xét dự phòng tổn thất đầu tư tài chính theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá gốc của khoản đầu tư và phần sở hữu tính theo sổ kế toán của bên nhận đầu tư, căn cứ để xác định phần sở hữu của Công ty là báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư. Nếu công ty xác định theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá gốc và giá trị thị trường của khoản đầu tư thì chi phí tài chính năm 2017 sẽ tăng thêm khoảng 6.2 tỷ đồng và tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017 sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

370
*

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kiểm toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT - CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Tổng Giám đốc
(đã ký)

Tạ Văn Việt

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0015-2018-055-1

Kiểm toán viên
(đã ký)

Nguyễn Thu Hà

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2986-2015-055-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (trong file đính kèm)

(Toàn báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: www.haiphongbeer.com.vn).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Tạ Thu Thủy



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 16 Lạch Tray, phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (0225). 3640681/0225. 3847004 Fax: 0225.3845157

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI PHÒNG NĂM 2017

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	CMTND	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết
1. Tạ Thu Thủy	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty	27/07/ 1966	Nữ	Kinh	Việt Nam	030648091 cấp ngày 11/10/2010 tại CA HP	Số 82 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	Kỹ sư vi sinh, kỹ sư kinh tế	- 4/1990 - 11/1993: Kỹ sư - Nhà máy Bia - Nước ngọt Hải Phòng - 12/1993 - 7/1995: Phó ngành - Nhà máy Bia Hải Phòng; - 8/1995 - 4/2000: Phó quản đốc - Công ty Bia Hải Phòng; - 5/2000 - 8/2000: Quản đốc - Công ty Bia Hải Phòng; - 9/2000 - 9/2004: Phó Giám đốc - Công ty Bia Hải Phòng; - 10/2004 - 10/2005: Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Bia Hải Phòng; - 11/2005 - 7/2007: Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng; - 8/2007 - đến nay: Giám đốc - Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng.	5,348%; trong đó có 5% là đại diện phần vốn của Habeco tại Ct CP Bia Hà Nội - Hải Phòng
2. Phạm Quốc Khánh	UV HĐQT, Phó Giám đốc công ty	02/09/ 1960	Nam	Kinh	Việt Nam	031695388 cấp ngày 07/10/2007 tại CA Hải Phòng	Số 42/52 đường Miếu Hai Xã, Phường Dư Hàng, Q.	Kỹ sư Công nghệ lên men, cử nhân kinh tế	- 11/1990 - 6/1992: Cán bộ kỹ thuật phân xưởng sx bia, Nhà máy Bia Nước ngọt HP (nay là Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng); - 7/1992 - 1/1995: Phó ngành thành phẩm, Nhà máy Bia Hải phòng;	0,202%



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 16 Lạch Tray, phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (0225). 3640681/0225. 3847004 Fax: 0225.3845157

3. Nguyễn Hương Giang	TP Kế toán	01/02/ 1979	Nữ	Kinh	Việt Nam	030995579 Cấp ngày 6/3/2009 tại CA Hải Phòng	Số 11C U17 Lam Sơn, Lê Chân, HP	Cử nhân kế toán kiểm toán	- 7/2003-6/2007: Nhân viên kế toán Xí nghiệp In thuộc Công ty CP ACS Việt Nam - 7/2007 – 11/2007: Kế toán trưởng Xí nghiệp In thuộc Công ty CP ACS Việt Nam - 12/2007- 9/2013: Trưởng phòng kế toán Xí nghiệp In thuộc Công ty CP ACS Việt Nam - 3/2014 – 8/2016 : Chuyên viên Phòng Tổng hợp Công ty CP bia HN – HP - 9/2016 – 3/2017 : Phó phòng phụ trách Phòng kế toán Công ty CP bia HN – HP - 4/2017 – đến nay : Trưởng phòng kế toán Công ty CP bia HN – HP	0,058%
4. Nguyễn Thị Hồng Nhưng	Trưởng phòng Tổng hợp	02/10/ 1976	Nữ	Kinh	Việt Nam	0311760001 28 cấp ngày 9/7/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Số 205 Hai Bà Trưng, Cát Dài, Lê Chân, HP	Cử nhân kế toán	- 4/1997- 3/2002: Nhân viên Công ty Bia Hải Phòng - 4/2002 – 9/2004: Cử nhân kinh tế, Nhân viên Công ty Bia Hải Phòng - 10/2004-11/2007: Cử nhân kinh tế, Thống kê vật tư Nhân viên Công ty Bia Hải Phòng - 12/2007-7/2011: Chuyên viên Thống kê vật tư Nhân viên Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng - 8/2011-7/2013: Chuyên viên phòng Tổng hợp Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng - 8/2013 -12/1017: Phó phòng Tổng hợp Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	0,054%

02
CÔNG
CỔ PHẦN
BIA
HÀ NỘI - HẢI PHÒNG
HỒ SƠ



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 16 Lạch Tray, phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (0225). 3640681/0225. 3847004 Fax: 0225.3845157

									- Từ 1/2018- Đến nay: Trưởng phòng Tổng hợp Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	
5. Lê Đức Tiến	Trưởng phòng Kỹ thuật - KCS	11/11/1977	Nam	Kinh	Việt Nam	030973112 Cấp ngày 17/7/2009 tại CA Hải Phòng	Số 227 Đường Đồng Hòa, Kiến An, HP	Công nghệ sinh học, cử nhân quản trị kinh doanh	- 5/2001-3/2006 : Kỹ sư Công ty Bia Hải Phòng - 4/2006 -11/2007:Nhân viên kiểm tra chất lượng Công ty bia Hải Phòng - 12/2007 – 6/2011: Nhân viên kiểm tra chất lượng Công ty CP bia HN – HP - 9/2011 – 3/2017: Phó phòng kỹ thuật – KCS Công ty CP bia HN – HP - 4/2017 – đến nay: Trưởng phòng kỹ thuật – KCS Công ty CP bia HN – HP	0,016%
6. Đinh Hữu Hưng	Quản đốc PXCN	12/12/1979	Nam	Kinh	Việt Nam	142161158 Cấp ngày 20/4/2015 tại CA Hải Dương	Số 66B/134 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, HP	Kỹ sư công nghệ sinh học, kỹ sư công nghệ thông tin	- 5/2002- 11/2007: Cử nhân Công nghệ, công nhân nấu Công ty Bia HP - 1/2008 -7/2011: Kỹ sư vận hành máy bia chai – Công ty CP Bia HN – HP - 8/2011 – 1/2018: Phó quản đốc PXCN Công ty CP Bia HN –HP - 2/2018- đến nay: Quản đốc PXCN Công ty CP Bia HN –HP	0,044%
7. Vũ Quốc Cường	Quản đốc phân xưởng Động lực và Phụ trợ	29/10/1962	Nam	Kinh	Việt Nam	030069816 cấp ngày 16/03/2008 tại CA Hải Phòng	Số 7/43 đường vòng Cầu Niệm, Q. Lê Chân,	Kỹ sư chế tạo máy	- 6/1980 - 7/1984: Bộ đội Trung đoàn 666; - 8/1984 - 12/1993: Công nhân xí nghiệp Cơ khí Hồng Quang, HP; - 1/1994 - 11/1995: Nhân viên kỹ	0,098%



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 16 Lạch Tray, phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (0225). 3640681/0225. 3847004 Fax: 0225.3845157

						Hải Phòng	thuật, XN Cơ khí Hồng Quang, HP; - 12/1995 - 9/2004: Kỹ sư, Công ty Bia Hải Phòng; - 10/2004 - 10/2005: Kỹ sư, Công ty cổ phần Bia Hải Phòng; - 11/2005 - 8/2007: Kỹ sư, Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng; - 9/2007 - 7/2009: Phó quản đốc phân xưởng bia, Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng; - 8/2009 đến 4/2014: Quản đốc phân xưởng bia số 2, Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng. - 5/2014 đến nay: Quản đốc phân xưởng Động lực và Phụ trợ, NM số 2, Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng.	
--	--	--	--	--	--	-----------	--	--

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2018.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Đào Thu Thủy